



BẢNG GIÁ MÁY BIẾN THỂ

Số: 01/BG/GPBA/2019
 Điện thoại: 093.344.7010
 Mã số thuế: 0315328563

ÁP DỤNG THEO:

-Quyết định số: 62/QĐ-EVN ngày 05/05/2017
 của Tập đoàn ĐL Việt Nam

DVT: 1000 đồng

			THÔNG SỐ KỸ THUẬT			CẤP ĐIỆN ÁP	
STT	LOẠI MÁY	CÔNG SUẤT	Po (w) (≤)	Pk (w) (≤)	Uk (%) (≥)	12,7/0,23KV	22/0,23KV
1	MÁY BIẾN ÁP 1 PHA	15 KVA	52	213	2	26,716	27,784
2		25 KVA	67	333		34,219	35,498
3		37,5 KVA	92	420		42,677	44,274
4		50 KVA	108	570		50,367	52,248
5		75 KVA	148	933		66,517	69,001
6		100 KVA	192	1,305		78,818	81,764
STT	LOẠI MÁY	CÔNG SUẤT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT			CẤP ĐIỆN ÁP	
			Po (w) (≤)	Pk (w) (≤)	Uk (%) (≥)	22/0,4KV	
1	MÁY BIẾN ÁP 3 PHA	50 KVA	120	715	4	95,807	
2		75 KVA	165	985		111,573	
3		100 KVA	205	1,250		120,253	
4		160 KVA	280	1,940		138,207	
5		180 KVA	295	2,090		155,494	
6		250 KVA	340	2,600		198,599	
7		320 KVA	385	3,170		239,671	
8		400 KVA	433	3,820		279,934	
9		560 KVA	580	4,810		320,833	
10		630 KVA	780	5,570		331,759	
11		750 KVA	845	6,540	5	352,493	
12		1000 KVA	980	8,550		450,273	
13		1250 KVA	1,115	10,690		531,325	
14		1600 KVA	1,305	13,680	6	624,040	
15		2000 KVA	1,500	17,100		747,548	
16		2500 KVA	1,850	21,000		881,266	
17		3200 KVA	2,340	24,460		7	1,045,925

Ghi chú:

- + Đơn giá trên *chưa bao gồm thuế VAT* , và chi phí *thí nghiệm* tại các trung tâm thí nghiệm điện.
- + Các máy biến thể khác được thiết kế , chế tạo theo yêu cầu của khách hàng.
- + Thời gian bảo hành sản phẩm là 3 năm (36 tháng) kể từ khi đóng điện hoặc 3,5 năm (42 tháng) kể từ khi giao hàng.
- + Bảng giá này được áp dụng kể từ ngày **01/01/2019** và có giá trị cho đến khi có bảng giá mới .

HCM, ngày 01 tháng 01 năm 2019

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Phạm Minh Yên